

Số: 110/2023/QĐST-DS

CL, ngày 20 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn Tr, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1958; Cùng địa chỉ: ấp PĐ, xã PP, huyện CL, tỉnh BT.

Bị đơn: Ông Võ Văn L, sinh năm 1985 và bà Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1987; Cùng địa chỉ: ấp PH, xã VB, huyện CL, tỉnh BT.

(Bà Th ủy quyền cho ông L)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Văn L và bà Trần Thị Thanh Th đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Hồ Văn Tr, bà Nguyễn Thị Y số tiền 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2.5% là: 28.000.000đ x 2,5% = 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

Ông Võ Văn L và bà Trần Thị Thanh Th đồng ý tự nguyện liên đới chịu 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)